|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /GDĐT-CTTT  V/v báo cáo công tác phối hợp Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong đảm bảo an toàn thực phẩm và vệ sinh trường học | *Quận 7, ngày tháng năm 2023* | |

Kính gửi :

- Hiệu trưởng các trường MN, MG, TiH, THCS (CL&NCL);

- Giám đốc Trung tâm GDTX- GDNN.

Căn cứ Công văn số 4100/SGDĐT-CTTT ngày 26/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác phối hợp Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong đảm bảo an toàn thực phẩm và vệ sinh trường học.

Căn cứ Công văn số 1953/SGDĐT-CTTT ngày 25/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về báo cáo công tác phối hợp Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong đảm bảo an toàn thực phẩm và vệ sinh trường học.

Nhằm kịp thời đánh giá hiệu quả công tác phối hợp Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong đảm bảo an toàn thực phẩm và vệ sinh trường học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện các nội dung cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 4100/SGDĐT-CTTT ngày 26/10/2022 theo *đề cương báo cáo đính kèm – Mẫu 1*. Biên độ thời gian báo cáo kết quả thực hiện từ tháng 11/2022 đến hết tháng 03/2023.
2. Thực hiện khảo sát và thống kê kết quả khảo sát sự hài lòng của học sinh đối với bữa ăn bán trú và nhà vệ sinh tại trường (*theo biểu mẫu đính kèm – Mẫu 2*): mỗi trường chọn 200 học sinh thuộc các khối lớp.
3. Báo cáo thực trạng việc tổ chức dạy bơi, phòng chống đuối nước cho trẻ em, học sinh và đề xuất kiến nghị, gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo đường link https://drive.google.com/drive/folders/10miQdjwhMlZOFjefqdn4nQbKmJJNifcv **trước ngày 05/5/2023 bằng 01 file scan và 01 file word ( không gửi văn bản giấy)** *(Nội dung báo cáo theo Đề cương và Phụ lục kèm theo).*

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;

- Lưu: VT, CTTT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Đặng Nguyễn Thịnh**

**ĐƠN VỊ:………………………..**

**MẪU 1**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh trường họ**c

*(Đính kèm công văn số /SGDĐT-CTTT ngày tháng năm 2023)*

1. Công tác triển khai thực hiện
2. Kết quả thực hiện
3. Số liệu về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong bữa ăn bán trú, vệ sinh trường học tại khu nhà vệ sinh học sinh.
4. Công tác kiểm tra, giám sát:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Nội dung | Số lần thực hiện | Trong đó, số lần có phụ huynh học sinh tham gia | |
| Học kỳ 1 | Học kỳ 2 |
| 1 | Kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo vệ sinh trường học tại đơn vị. |  |  |  |
| 2 | Kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với bữa ăn bán trú tại đơn vị. |  |  |  |

1. Kết quả khảo sát sự hài lòng của học sinh đối với bữa ăn bán trú và nhà vệ sinh tại các cơ sở giáo dục (Mẫu 2).

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | Tổng số lượng học sinh tham gia khảo sát | Số lượng câu trả lời ở từng mức độ | | | | |
| 5 | 4 | 3 | 2 | 1 |
| (1) | (2) = (3)+(4)+(5)+(6)+(7) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | Tổng số lượng học sinh tham gia khảo sát | Số lượng câu trả lời ở từng mức độ | | | | |
| .1 | .2 | .3 | .4 | .5 |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |

1. Điều tra thông tin về nhà vệ sinh trường học (Mẫu 3): báo cáo trực tiếp vào cơ sở dữ liệu ngành.
2. Thuận lợi - Khó khăn
3. Đề xuất (nếu có)

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - | **Thủ trưởng đơn vị**  (Ký tên, đóng dấu) |

**MẪU 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG…** |  |

**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN HỌC SINH PHỔ THÔNG**

**ĐỐI VỚI BỮA ĂN BÁN TRÚ VÀ KHU VỰC VỆ SINH HỌC SINH**

**TẠI TRƯỜNG**

*(Đính kèm công văn số /SGDĐT-CTTT ngày tháng năm 2023)*

*Nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả một số dịch vụ giáo dục, Sở giáo dục và đào tạo tổ chức khảo sát sự hài lòng của học sinh đối với bữa ăn bán trú và khu vệ sinh học tại trường. Những ý kiến quí báu của Em sẽ giúp tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục.*

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI TRẢ LỜI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| a) Giới tính: 1. Nam 2. Nữ | b) Năm sinh: ……… | c) Dân tộc: ………….. |
| d) Em đang học: | 1. Lớp 12 | 7. Lớp 6 |
|  | 2. Lớp 11 | 8. Lớp 5 |
|  | 3. Lớp 10 | 9. Lớp 4 |
|  | 4. Lớp 9 | 10. Lớp 3 |
|  | 5. Lớp 8 | 11. Lớp 2 |
|  | 6. Lớp 7 | 12. Lớp 1 |
| e) Trường em đang học: | 1. Tên trường: | 2. Xã, phường: |
|  | 3. Quận, huyện: | 4. Tỉnh: |

**PHẦN II: ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI BỮA ĂN BÁN TRÚ VÀ KHU VỰC VỆ SINH HỌC SINH TẠI TRƯỜNG**

Em **hài lòng như thế nào** đối với bữa ăn bán trú và khu vực vệ sinh học sinh ở trường của em? (*mỗi vấn đề khoanh tròn chỉ vào 1 chữ số phù hợp*).

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung khảo sát** | *Rất hài lòng* | *Hài lòng* | *Bình thường* | *Không hài lòng* | *Rất không hài lòng* |
| 1 | Khu vực vệ sinh cho HS an toàn, sạch sẽ, có thiết bị cơ bản | 5 | 4 | 3 | 2 | 1 |
| 2 | Bữa ăn bán trú tại trường | 5 | 4 | 3 | 2 | 1 |

Câu 3: Vì sao em không hài lòng với khu vực nhà vệ sinh của học sinh ở trường? Bỏ qua câu hỏi này nếu câu 1 em chọn đáp án từ 3 đến 5, có thể chọn nhiều đáp án.

3.1. Nhà vệ sinh có mùi hôi.

3.2. Nhà vệ sinh dơ.

3.3. Nhà vệ sinh không có nước.

3.4. Nhà vệ sinh không có xà phòng rửa tay.

3.5. Lý do khác.

Câu 4: Vì sao em không hài lòng với bữa ăn bán trú ở trường? Bỏ qua câu hỏi này nếu câu 2 em chọn đáp án từ 3 đến 5, có thể chọn nhiều đáp án.

4.1. Ăn không đủ no.

4.2. Thức ăn không ngon.

4.3. Món ăn thường xuyên lặp lại.

4.4. Lý do khác.

***Cảm ơn Em đã tham gia trả lời!***